

Bản án số: 27/2021/HS -PT

Ngày: 09/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/20201/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Tạ Hữu H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Tạ Hữu H, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu Tụ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Chấn, sinh năm 1938; có vợ là Đặng Thị Huyền, sinh năm 1975 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Trần Đại Ch, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Chinh, sinh năm 1948 (đã chết) và con bà Tạ Thị Đua, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1978 và có 04 con, lớn nhất sinh

năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 71/1995/HSST ngày 22/12/1995, bị TAND huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong Bản án năm 29/6/1997; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Tạ Hữu L, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Hữu Nam, sinh năm 1968 và con bà Ngô Thị Phương, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Phạm Tiến B, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tiến Bi, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Chung, sinh năm 1965; có vợ Nguyễn Thị Múc, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sáng, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2010 bị Công an huyện TD, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”, về hành vi “Đánh nhau”; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Trần Văn Th, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bản, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Khuyến, sinh năm 1958; có vợ Trần Thị Hoa, sinh năm 1988 và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Trần Văn Ch, sinh năm 1971; nơi ĐKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Miêng (đã chết) và con bà Tạ Thị Kíp (đã chết); có vợ là Tạ Thị Trường, sinh năm 1976 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

8. Chu Đình T, sinh năm 1971; nơi ĐKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình Sam (đã chết) và con bà Tạ Thị Loan, sinh năm 1933; Có vợ là Trần Thị Th1, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2016, bị Công an huyện TD xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

9. Tạ Hữu Th1, sinh năm 1971; nơi ĐKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu Ao (đã chết) và con bà Chu Thị Yên, sinh năm 1931; có vợ là Trần Thị May, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

10. Tạ Hữu T1, sinh năm 1971; nơi ĐKHKT: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu Tài, sinh năm 1927 (đã chết) và con bà Trần Thị Nguyên, sinh năm 1923; có vợ là Tạ Thị Hoa, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Tiến Đ không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2020, Tạ Hữu H đang ở nhà tại thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện TD thì có Tạ Hữu T1, Tạ Hữu Th1, Trần Văn Th, Phạm Tiến Đ, Tạ Hữu L đến chơi. Quá trình ngồi uống nước tại tầng một nhà H thì T1, Th1, Th, Đ, L rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. H đồng ý cho mọi người đánh bạc, dẫn lên phòng thờ tầng 2 nhà mình và để một bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng 02 chiếc chiếu trải xuống nền. H không tham gia đánh bạc nhưng thống nhất với những người chơi là quá trình đánh bạc nếu ai được “Sáp” thì bỏ 100.000 đồng, được “Liêng đồng chất” thì bỏ 50.000 đồng ra ngoài gài dưới chiếu cho H gọi là “Tiền hồ”. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày lần lượt có Nguyễn Văn C, Phạm Tiến B, Trần Văn Ch, Trần Đại Ch, Chu Đình T đều ở cùng thôn đến nhà H chơi, rồi cùng tham gia đánh bạc với mọi người. Khi nhóm C đến thì do đông người nên T1 đứng dậy không chơi nữa mà chỉ ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi những người chơi đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện TD bắt quả tang và thu giữ: Tổng số tiền 49.160.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc 15.800.000 đồng; 350.000 đồng tiền hồ gài dưới chiếu bạc; thu trên người các đối tượng đánh bạc tổng số tiền là 33.010.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cói kích thước (2 x 1,47) m; 01 chiếc chiếu tre kích thước (1,83 x 1,5) m.

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận có đồng ý cho các bị cáo còn lại đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. Số tiền hồ các bị cáo đã bỏ ra cho bị cáo H là 350.000 đồng. Bị cáo C khai: bị cáo mang theo 5.000.000 đồng đi đánh bạc, khi bắt quả tang bị thu giữ trên người 5.600.000 đồng; Đ mang theo 2.800.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 1.000.000 đồng; Trần Văn Ch mang theo 2.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 1.000.000 đồng; B mang theo hơn 10.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 3.350.000 đồng; L mang theo hơn 10.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 8.500.000 đồng; Th mang theo 3.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 2.000.000 đồng; Th1 mang theo 800.000 đồng, khi bắt quả tang đã thua hết, trên người không còn tiền; Trần Đại Ch mang theo 11.000.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 10.750.000 đồng; T mang theo 1.000.000 đồng, khi bắt quả tang trên người không còn tiền; T1 mang theo 800.000 đồng, khi quả tang bị thu giữ 810.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều khai nhận sẽ dùng hết số tiền mang theo để đánh bạc.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Tạ Hữu H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Phạm Tiến B, Nguyễn Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Hữu H** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Đại Ch** 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Tiến B** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Hữu L** 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Chu Đình T) Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt mỗi bị cáo **Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Tạ Hữu Th1, Tạ Hữu T1, Chu Đình T** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các bị cáo Trần Văn Th, Tạ Hữu Th1, Tạ Hữu T1 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020; bị cáo Trần Văn Ch, Chu Đình T được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Tạ Hữu H 25.000.000 đồng; phạt bổ sung mỗi bị cáo Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Phạm Tiến B, Nguyễn Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phạm Tiến Đ, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 06, 07, 08, 12 và 13/4/2021, lần lượt các bị cáo Trần Văn Th, Tạ Hữu H, Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Phạm Tiến B, Nguyễn Văn C, Trần Văn

Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1 kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo, đồng thời kèm theo đơn kháng cáo Tạ Hữu Th1 nộp thêm tài liệu chứng minh bị cáo có anh trai là Tạ Hữu Bao là liệt sỹ; bị cáo Tạ Hữu T1 nộp thêm tài liệu bị cáo là người khuyết tật, hưởng trợ cấp hàng tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tạ Hữu H, Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Nguyễn Văn C, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1, Phạm Tiến B và Trần Văn Th xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là đã tự nguyện nộp T1 bộ tiền phạt, tiền án phí theo Bản án sơ thẩm. Bị cáo L và bị cáo C còn lập công chuộc tội tổ giặc tội phạm (có xác nhận của Công an huyện TD). Đối với bị cáo T1 trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải đi viện điều trị vì bị bệnh ung thư, khuyết tật nên chưa có tiền nộp. Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận tội danh như bản án sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên mức hình phạt tù đối với các bị cáo là nặng, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo vì có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội giúp đỡ và chăm sóc cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức độ phạm tội không lớn; các bị cáo Trần Đại Ch, C và T có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích đã lâu, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Tạ Hữu H đã đồng ý cho 10 người đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi Liêng tại nhà của bị cáo để thu tiền hồ gồm: Tạ Hữu L, Tạ Hữu Th1, Tạ Hữu T1, Phạm Tiến Đ, Trần Văn Th, Nguyễn Văn C, Phạm Tiến B, Trần Văn Ch, Trần Đại Ch, Chu Đình T. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 49.160.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc 15.800.000 đồng;

350.000 đồng tiền hồ; tiền thu trên người các đối tượng đánh bạc sẽ dùng vào việc đánh bạc là 33.010.000 đồng). Vì vậy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Hữu H phạm tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tạ Hữu L, Tạ Hữu Th1, Tạ Hữu T1, Trần Văn Th, Nguyễn Văn C, Phạm Tiến B, Trần Văn Ch, Trần Đại Ch, Chu Đình T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Bản án sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể: Các bị cáo Tạ Hữu H, Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Nguyễn Văn C, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Trần Văn Th, Phạm Tiến B và Tạ Hữu Th1 đã tự nguyện nộp T1 bộ tiền phạt, tiền án phí theo Bản án sơ thẩm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo L và bị cáo C còn có thành tích lập công chuộc tội tổ giặc tội phạm (có xác nhận của Công an huyện TD) nên được áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Th1 có anh trai Tạ Hữu Bao là liệt sỹ và hiện bị cáo là người thờ cúng; bị cáo Tạ Hữu T1 là người khuyết tật, hưởng trợ cấp hàng tháng, vì vậy các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy mặc dù các bị cáo Trần Đại Ch đã từng bị xét xử về tội trộm cắp từ năm 1995; bị cáo Nguyễn Văn C và Chu Đình T đã từng bị phạt hành chính (2010, 2016), tuy nhiên các bị cáo đều đã được xóa án tích đã lâu. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; có nơi cư trú rõ ràng; số tiền đánh bạc không lớn, vì vậy HĐXX thấy cần chiếu cố khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét;

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Hữu H, Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Phạm Tiến B, Nguyễn Văn C, Chu Đình T, Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1, sửa bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Hữu H** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo H đã nộp 25.200.000đ tiền phạt và án phí theo Biên lai thu tiền số 0009642 ngày 07/4/2021 và 0009661 ngày 07/7/2021 của Chi cục THSDS huyện TD.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Đại Ch** 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 15.200.000đ tiền phạt và án phí theo Biên lai thu tiền số 0009646 ngày 20/4/2021 của Chi cục THSDS huyện TD.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Biên lai thu tiền số 0009640 ngày 05/4/2021 của Chi cục THSDS huyện TD.

Xử phạt bị cáo **Tạ Hữu L** 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Biên lai thu tiền số 0009658 ngày 01/7/2021 của Chi cục THSDS huyện TD.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Tiến B** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo Biên lai thu tiền số 0009659 ngày 01/7/2021 của Chi cục THSDS huyện TD.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1**, mỗi bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận

các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Chu Đình T và Tạ Hữu Th1, mỗi bị cáo đã nộp đủ 15.200.000 đồng tiền phạt và án phí (Cụ thể: Trần Văn Th – Biên lai thu tiền số 0009647 ngày 20/4/2021; Trần Văn Ch - Biên lai thu tiền số 0009646 ngày 20/4/2021; Chu Đình T- Biên lai thu tiền số 0009644 ngày 20/4/2021; Tạ Hữu Th1- Biên lai thu tiền số 0009645 ngày 20/4/2021 của Chi cục THSDS huyện TD).

- Giao các bị cáo Tạ Hữu H, Trần Đại Ch, Tạ Hữu L, Phạm Tiến B, Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Chu Đình T, Tạ Hữu Th1 và Tạ Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân xã Việt Đoàn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Hoàn Sơn, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC; TANDCC;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV26 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh
- Phòng PC 10- CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND, VKSND, CA huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD ;
- UBND xã Việt Đoàn, Hoàn Sơn ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng